

Số: 3152 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt chiến lược dữ liệu của Bộ Khoa học và Công nghệ
đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 2 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thông tin, Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược dữ liệu của Bộ Khoa học và Công nghệ đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Dữ liệu là hạ tầng chiến lược, đóng vai trò then chốt trong đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Hệ thống dữ liệu ngành khoa học và công nghệ phải đóng vai trò nền tảng trong việc dẫn

dắt hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hỗ trợ công tác hoạch định chính sách, nâng cao hiệu quả đầu tư và tăng cường năng lực quản lý nhà nước.

2. Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Bộ Khoa học và Công nghệ dựa trên bằng chứng dữ liệu. Tăng cường tích hợp dữ liệu thời gian thực, dữ liệu thống kê, đánh giá, theo dõi, cảnh báo để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và điều phối nguồn lực.

3. Đẩy mạnh cung cấp thủ tục hành chính và dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ toàn trình trên môi trường số theo hướng chủ động tương tác, bảo đảm dữ liệu chỉ phải nhập một lần, nâng cao hiệu quả và đáp ứng nhu cầu thực tiễn của người dân, doanh nghiệp.

4. Dữ liệu khoa học và công nghệ không chỉ phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công, mà còn hỗ trợ thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, giúp các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân khai thác hiệu quả. Xây dựng mô hình hợp tác công - tư trong thu thập, xử lý và chia sẻ dữ liệu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm tạo sức mạnh tổng hợp về dữ liệu quốc gia.

5. Dữ liệu khoa học và công nghệ phải được chuẩn hóa theo các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, bảo đảm khả năng liên thông với các bộ, ngành, địa phương và tổ chức quốc tế. Ưu tiên xây dựng các bộ danh mục dùng chung, các chuẩn về quản trị dữ liệu, dữ liệu mở, dữ liệu nghiên cứu, dữ liệu hành chính công và dữ liệu chỉ đạo điều hành.

6. Hạ tầng dữ liệu khoa học và công nghệ phải bảo đảm an ninh mạng, chủ quyền dữ liệu quốc gia và tuân thủ các quy định về bảo vệ thông tin cá nhân, dữ liệu nghiên cứu. Kết hợp giữa điện toán đám mây trong nước và Trung tâm dữ liệu quốc gia để vừa bảo đảm an toàn vừa tối ưu chi phí.

7. Hình thành văn hóa dữ liệu trong toàn ngành khoa học và công nghệ, mọi chính sách, hoạt động, dự án đều phải sử dụng dữ liệu trong quá trình xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức triển khai và đánh giá kết quả.

II. TẦM NHÌN

Đến năm 2030, Bộ Khoa học và Công nghệ trở thành cơ quan tiên phong trong Chính phủ số, dẫn dắt hệ sinh thái dữ liệu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; bảo đảm dữ liệu trở thành nguồn lực chiến lược, được tạo lập, quản lý, chia sẻ, khai thác và sử dụng một cách hiệu quả, an toàn, minh bạch và có trách nhiệm.

Dữ liệu khoa học và công nghệ trở thành tài sản quốc gia có giá trị cao, là nền tảng tri thức số hóa của đất nước, góp phần quan trọng đưa Việt Nam trở thành quốc gia khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo dựa trên tri thức, công nghệ và dữ liệu.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển và hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số một cách đồng bộ, thống nhất, minh bạch, an toàn và hiệu quả; bảo đảm dữ liệu trở thành hạ tầng thiết yếu, nguồn lực quan trọng phục vụ công tác quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số và chính phủ số. Phấn đấu đến năm 2030, đưa Việt Nam trở thành trung tâm dữ liệu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng đầu trong khu vực Đông Nam Á.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện hành lang pháp lý liên quan đến xây dựng và phát triển dữ liệu khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Hoàn thành và đưa vào khai thác, sử dụng các nền tảng số quốc gia trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; bảo đảm tích hợp, kết nối 100% dữ liệu từ các bộ, ngành, địa phương qua nền tảng số; dữ liệu phục vụ thiết thực công tác lãnh đạo, quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Bảo đảm 100% dịch vụ công trực tuyến của Bộ Khoa học và Công nghệ được cung cấp toàn trình và tích hợp trên đa nền tảng; dữ liệu thay thế toàn bộ bản giấy trong hồ sơ thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp

- Bảo đảm 100% các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Khoa học và Công nghệ đáp ứng các tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, được triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ 3 trở lên; kết nối và đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

- Số hóa 100% các dữ liệu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng Cổng dữ liệu mở khoa học và công nghệ, công bố tối thiểu 5.000 bộ dữ liệu mở về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đến năm 2030, 100% cán bộ trong toàn ngành khoa học và công nghệ có khả năng sử dụng thành thạo dữ liệu trong công tác hoạch định chính sách, chỉ đạo, điều hành và triển khai công việc.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thu thập, quản lý, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu khoa học và công nghệ.

- Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu, dữ liệu mở, dữ liệu lớn, dữ liệu dùng chung thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Xây dựng, ban hành quy định kỹ thuật để kết nối, chia sẻ các dữ liệu theo lĩnh vực quản lý; hoàn thiện các quy định về quản trị dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu đầu vào, cơ chế chia sẻ, kết nối liên thông với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn kỹ thuật về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin của Bộ Khoa học và Công nghệ với các bộ, ngành, địa phương.

- Xây dựng và ban hành bộ tiêu chí đánh giá và thiết lập cơ chế giám sát nhằm bảo đảm việc xây dựng, phát triển dữ liệu khoa học và công nghệ được thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí nguồn lực.

- Xây dựng và ban hành bộ quy tắc chung về “văn hóa dữ liệu” trong ngành khoa học và công nghệ, cùng với hệ thống giá trị, quy tắc và hành vi thúc đẩy việc thu thập, chia sẻ và sử dụng dữ liệu một cách minh bạch, có trách nhiệm và hiệu quả.

2. Phát triển hạ tầng dữ liệu

- Xây dựng, duy trì và nâng cấp hạ tầng thu thập, truyền tải dữ liệu của Bộ Khoa học và Công nghệ và các đơn vị trực thuộc, bảo đảm liên thông, tránh chồng chéo, lãng phí. Hình thành nền tảng thống nhất tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Khoa học và Công nghệ, kết nối với Cổng thông tin điện tử quốc gia.

- Duy trì kết nối nền tảng điện toán đám mây của Bộ Khoa học và Công nghệ với nền tảng điện toán đám mây của Chính phủ và với đám mây doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ Chính phủ số; bảo đảm 100% cơ sở dữ liệu chạy trên nền tảng đạt cấp độ an toàn thông tin từ cấp 3 trở lên trước năm 2028.

- Xây dựng và phát triển Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý tập trung, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, đáp ứng tiêu chí trực tuyến toàn trình, tích hợp trên đa nền tảng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

3. Tạo lập, phát triển dữ liệu

- Đẩy mạnh thu thập, tạo lập và phát triển toàn diện các dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, bao gồm: hoạt động khoa học và công nghệ; đổi mới sáng tạo; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; chuyển đổi số; buru chính; viễn thông; dữ liệu thống kê, báo cáo, đánh giá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tạo lập, chuẩn hóa dữ liệu chủ, dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu dùng chung của Bộ Khoa học và Công nghệ, kết nối đồng bộ với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia phục vụ quản lý, điều hành, triển khai các thủ tục hành chính và hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; thu thập, phát triển dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Xây dựng các bộ dữ liệu lớn, dữ liệu mở về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để tích hợp, chia sẻ, tận dụng tài nguyên dữ liệu dùng chung cho các bộ, ngành, địa phương.

4. Phát triển ứng dụng dữ liệu

- Xây dựng và đưa vào vận hành Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia và Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cung cấp đầy đủ, kịp thời dữ liệu về tiềm lực, hoạt động và kết quả của ngành khoa học và công nghệ; tích hợp với nền tảng chia sẻ dữ liệu dùng chung cấp quốc gia.

- Xây dựng, cung cấp các nền tảng số tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ phân tích, đánh giá, dự báo, tham mưu chính sách nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ ra quyết định.

- Phát triển nền tảng truy cập mở quốc gia về khoa học và công nghệ nhằm thu thập và chia sẻ các bộ dữ liệu mở về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Triển khai đồng bộ các công nghệ dữ liệu lớn (Big data), trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán đám mây, công nghệ chuỗi khối (Blockchain)... phục vụ khai thác, quản trị dữ liệu và tối ưu hóa các hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp các dịch vụ công.

5. Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh dữ liệu, an ninh mạng, an toàn thông tin trong quá trình thu thập, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu cá nhân của các bên liên quan, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật; bảo đảm định danh, xác thực người dùng dữ liệu.

- Xây dựng giải pháp ký số, xác thực, bao gồm: Thiết lập kết nối với hạ tầng kỹ thuật của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ; thiết lập kết nối với các nhà cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

- Tích hợp các thiết bị mã hóa chuyên dụng cho dữ liệu nhạy cảm, dữ liệu mật; xác định các cơ chế sao lưu, lưu trữ và phục hồi dữ liệu khi có vi phạm an toàn, an ninh dữ liệu để bảo đảm tính toàn vẹn của dữ liệu, chống thất thoát dữ liệu.

6. Hợp tác, kết nối và chia sẻ dữ liệu

- Thiết lập cơ chế chia sẻ, liên thông dữ liệu giữa các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và với các bộ, ngành, địa phương, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp; thúc đẩy kết nối, đồng bộ cơ sở dữ liệu của Bộ Khoa học và Công nghệ với các cơ sở dữ liệu quốc gia (dân cư, doanh nghiệp, giáo dục, y tế...).

- Khuyến khích hợp tác, thúc đẩy các doanh nghiệp công nghệ số phát triển nền tảng chuyển đổi số “Make in Viet Nam”; hình thành hệ sinh thái dữ liệu đa dạng.

7. Nâng cao chất lượng và quản trị dữ liệu

- Chuẩn hóa, số hóa và làm sạch dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu hiện hành; xây dựng hệ thống chỉ tiêu, danh mục dữ liệu thống nhất.

- Thiết lập quy trình kiểm tra, đánh giá chất lượng dữ liệu định kỳ; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, tin cậy và có khả năng tái sử dụng.

- Nghiên cứu, làm chủ công nghệ phân tích dữ liệu, xử lý dữ liệu; phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo, thuật toán chuỗi khối ứng dụng cho dữ liệu mở, dữ liệu lớn phù hợp với đặc điểm, nhu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ.

8. Phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong lĩnh vực quản trị và khai thác dữ liệu khoa học và công nghệ.

- Xây dựng đội ngũ chuyên gia về khoa học dữ liệu trong các lĩnh vực chuyên ngành phục vụ công tác phân tích, dự báo và hoạch định chính sách.

9. Hợp tác quốc tế trong xây dựng, quản lý và khai thác dữ liệu

- Tham gia chủ động, tích cực vào các diễn đàn, sáng kiến quốc tế và khu vực về dữ liệu khoa học và công nghệ, bao gồm các chương trình chia sẻ dữ liệu nghiên cứu (open science), mạng lưới dữ liệu mở quốc tế, và các cơ chế thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu.

- Tiếp cận, nghiên cứu, tiếp thu và từng bước áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật và mô hình quản trị dữ liệu quốc tế, bảo đảm khả năng tương thích, liên thông và chia sẻ với hệ thống dữ liệu khoa học toàn cầu; hướng tới xây dựng hệ thống dữ liệu khoa học quốc gia đạt chuẩn khu vực và quốc tế.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ các nguồn sau:

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, vốn lồng ghép và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

2. Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai Chiến lược; định kỳ đánh giá tiến độ thực hiện và điều chỉnh kế hoạch hằng năm trong trường hợp cần thiết.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung của Chiến lược dữ liệu; chủ động tích hợp, khai thác, chia sẻ dữ liệu; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và tổ chức liên quan, theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp thực hiện Chiến lược; tham gia đóng góp, phát triển, chia sẻ và khai thác dữ liệu theo các nội dung của Chiến lược.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Thông tin, Thống kê, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./ *han*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công TTĐT của Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, TTTK.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng